

CHỦ ĐIỂM 5: NHỮNG NGƯỜI BẠN NHỎ (TUẦN 10 – 11)

Chủ điểm *Những người bạn nhỏ* bồi dưỡng cho HS tình cảm thương yêu, quý mến bạn bè, lòng tri ân người khác: biết quý trọng tình bạn, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn những đồ vật gần gũi, quen thuộc ở xung quanh mình; biết ơn những người đã vất vả, khó nhọc làm ra những vật dụng cần thiết cho học tập, sinh hoạt, vui chơi,... của các em.

BÀI 1: CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN (tiết 1 – 4, SHS, tr.82 – 84)

I. MỤC TIÊU

1. Chia sẻ được với bạn về một con vật nuôi; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung câu chuyện qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Ai cũng cần phải biết quý trọng, gìn giữ tình bạn*; biết liên hệ bản thân: *cần biết quý trọng bạn bè, giữ gìn tình bạn*; giải được câu đố, tìm thêm được câu đố về vật nuôi/ đồ vật trong nhà; nói được 1 – 2 câu về con vật.
3. Viết đúng chữ *I* hoa và câu ứng dụng.
4. Tìm được từ chỉ màu sắc của đồ vật đã cho; nhận diện đúng câu hỏi, sử dụng đúng dấu chấm hỏi cuối câu hỏi, dấu chấm cuối câu kể.
5. Vẽ được một con vật nuôi mà mình thích và nói được 1 – 2 câu về bức vẽ của mình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Mẫu chữ viết hoa *I*.
- Tranh ảnh, video clip về thú cưng, gia súc, gia cầm (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn từ *Không lâu sau* đến hết.
- Các tờ giấy A4 để HS vẽ tranh.
- HS chuẩn bị bút màu để vẽ tranh.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Những người bạn nhỏ*.
- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói về một con vật nuôi (tên loài, của nhà nào, đặc điểm, ích lợi, có gì đáng yêu,...).

– HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Cô chủ không biết quý tình bạn*.

– HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,...

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng của các nhân vật: giọng người dẫn chuyện thông thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sự đổi bạn liên tục của cô chủ; giọng cô chủ vô tâm, kênh kiệu; giọng gà trống vui vẻ; giọng chú chó mạnh mẽ, dứt khoát).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *quên, trừng, sông, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài, cách nhấn giọng ở một số từ ngữ biểu thị nội dung chính, hoặc biểu thị cảm xúc: *Một hôm / nhìn thấy gà mái của bà hàng xóm / có lớp lông tơ dày, / ầm ập, / cô bé / liền đòi đổi gà trống / lấy gà mái. // Chẳng ngày nào / gà mái / quên để một quả trứng hồng.*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *tí hon* (rất bé), *nài nỉ* (nài xin rất tha thiết), *kể lể* (kể lại một cách tỉ mỉ, dài dòng để mong có sự cảm thông), *kết thân* (gắn bó, thân thiết với nhau),...

– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Ai cũng cần phải biết quý trọng, gìn giữ tình bạn.*

– HS liên hệ bản thân: *cần biết quý trọng bạn bè, giữ gìn tình bạn.*

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của mình về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của nhân vật, của người dẫn chuyện và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Không lâu sau* đến hết.

– HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Không lâu sau* đến hết. (GV có thể tổ chức cho HS đọc phân vai theo nhóm nhỏ; 1 – 2 nhóm đọc phân vai trước lớp.)

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

1.4. Luyện tập mở rộng

– HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Đố, giải đố về những người bạn nhỏ* (GV giải thích thêm: đố và giải đố về vật nuôi, đồ vật trong nhà).

– HS trao đổi trong nhóm nhỏ: đặt 1 - 2 câu về con vật em tìm được ở lời giải đố (HS khá giỏi có thể viết 2 – 3 câu đã đặt vào VBT).

– HS trao đổi trong nhóm nhỏ: đọc câu đố, giải đố (con thỏ, con mèo); HS tìm và giải đố thêm một vài câu đố khác, VD: “Thường nằm đầu hè/ Giữ cho nhà chủ/ Người lạ nó sủa/ Người quen nó mừng” (con chó); “Cái gì sừng sững/ Đứng ở góc nhà/ Bé mở cửa ra/ Lấy quần áo đẹp” (cái tủ đựng quần áo),...

– HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ I hoa

– HS quan sát mẫu chữ I hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét của con chữ I hoa.

– HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ I hoa.

– HS viết chữ I hoa vào bảng con.

– HS tô và viết chữ I hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Im lặng lắng nghe.*”.

– HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ I hoa và cách nối từ chữ I hoa sang chữ m.

– HS quan sát cách GV viết chữ Im.

– HS viết chữ Im và câu ứng dụng “*Im lặng lắng nghe.*” vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của hai câu thơ:

*Im lìm là cái ngõ trưa
Nắng rơi nhẹ nhẹ như vừa chạm hương.*

Nguyễn Lãm Thắng

– HS viết chữ I hoa, chữ Im và câu thơ vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.

– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

– HS xác định yêu cầu của BT 3.

– HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm bốn theo hình thức *Mảnh ghép*, mỗi HS tìm từ ngữ chỉ màu sắc của một bức tranh, ghi vào thẻ từ. (Lưu ý: HS có thể nêu màu chủ

đạo, VD: *gấu – nâu, xe – vàng*; khuyến khích HS nêu màu của từng bức tranh theo thứ tự màu chính nêu trước, màu phụ nêu sau, hoặc nêu theo màu của từng bộ phận; VD: *gấu có mắt – đen, má – hồng, đầu và thân – nâu, nơ – đỏ, ...*). Thông nhất kết quả trong nhóm.

- Một vài nhóm HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp dưới từng bức tranh.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.
- HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đồ vật và từ ngữ chỉ đặc điểm về màu sắc của đồ vật.

4. Luyện câu

4.1. Nhận diện câu hỏi

- HS xác định yêu cầu của BT 4a.
- HS nghe GV hướng dẫn cách tìm câu hỏi (GV gợi ý: “Câu hỏi là câu có mục đích nêu điều mình chưa rõ, chưa biết để người nghe trả lời làm rõ, VD: *Ai tặng bạn chiếc bút này?*”).

- HS thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm câu hỏi.
- HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4.2. Dấu chấm hỏi

- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS thảo luận trong nhóm đôi để tìm dấu câu kết thúc mỗi câu.
- HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

Chơi trò chơi *Họa sĩ nhí*

1. Vẽ một con vật nuôi mà em thích

- HS xác định yêu cầu của hoạt động.
- HS thực hiện yêu cầu vào VBT.

2. Nói về bức vẽ của em

- HS xác định yêu cầu của hoạt động.
- HS trao đổi trong nhóm đôi về bức vẽ của mình.
- Một vài HS nói trước lớp về bức vẽ của mình.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.